| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2018/HNST
Ngày: 12/9/2018
*V/v: "Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà *Nguyễn Thị Tuyết Loan*

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà *Phạm Thị Thiện*

2/ Bà *Đỗ Thị Lệ Hằng*

Thư ký phiên tòa: Ông *Hồ Giúp Đở* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia và đình thụ lý số: 439/2018/TLST-HN ngày 25 tháng 7 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 879/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông **Châu Ngọc Chu T**, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số A9 cạnh KDC MTĐ, tổ 10, KV4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

*Bị đơn*: Bà **Võ Thị Huỳnh T**, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số A9 cạnh KDC MTĐ, tổ 10, KV4, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2018 ông Châu Ngọc Chu T: Ông và bà Võ Thị Huỳnh T qua tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã PQ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/4/2004. Quá trình chung sống ông, bà chỉ hạnh phúc được thời gian đầu đến khoảng 02 năm nay thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây tranh cãi, đời sống chung không hạnh phúc. Đến nay không thể hàn gắn được nữa nên ông xin được ly hôn với bà T. Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Ngọc Thủy T2 (nữ), sinh ngày 12/5/2007 và Châu Ngọc Thủy T1 (nữ), sinh ngày 27/5/2013 ông giao cho bà Huỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con chung 1.500.000đồng/tháng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Vụ kiện được Toà án thụ lý giải quyết theo luật định. Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau các vấn đề trong vụ kiện như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung (nếu có). Trong quá trình hòa giải nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Bà Huỳnh T xác định giữa ông, bà có mâu thẫn do ông T mối quan hệ với người thứ 03. Mặc dù bà đã bỏ qua và cho ông cơ hội để quay về đoàn tụ nhưng đến nay ông T cương quyết ly hôn thì bà đồng ý ly hôn nhưng ông T phải giao tài sản chung là nhà và đất cho bà toàn quyền định đoạt. Về con chung nếu ly hôn thì bà đồng ý nuôi 02 con chung và đồng ý mức cấp dưỡng cho mỗi con 1.500.000đồng/tháng, nợ chung không có.

Do các đương sự không thỏa thuận được các vấn đề trong vụ kiện nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên toà hôm nay: Ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung, ông giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đồng/tháng. Về tài sản chung ông không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung ông xác định không có.

Ngoài ra, ông T xác định không còn yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho ông trong quá trình xét xử vụ án.

Bị đơn, bà Huỳnh T xác định giữa bà và ông T có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và ông bà cũng có thời gian dài sống ly thân. Tuy nhiên, ông T yêu cầu ly hôn bà không đồng ý. Về con chung bà đồng ý nuôi dưỡng nếu ly hôn. Về mức cấp dưỡng, bà cho rằng số tiền cấp dưỡng ông T đưa ra là còn ít so với thực tế nuôi dưỡng một đứa trẻ tuy nhiên bà vẫn đồng ý với mức cấp dưỡng này. Về nợ chung bà xác định không có. Về tài sản chung, bà không yêu cầu chia nhưng muốn có sự thỏa thuận với ông T.

Sau khi nghiên cứu những tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay;

## XÉT THẤY

Về thẩm quyền: Hôn nhân giữa ông T và bà T  được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông T cho rằng, hôn nhân của ông và bà T đã không còn hạnh phúc nên ông có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T, do đó phát sinh tranh chấp về ly hôn. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Do bà T có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà T:

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của ông T và bà T tại phiên toà hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa ông T  và bà T là do tự

nguyện nên khi về chung sống ông bà có thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Bà T cho rằng ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù bà T đã bỏ qua và cho ông cơ hội để quay về đoàn tụ nhưng đến nay ông T cương quyết ly hôn. Điều đó cho thấy ông T không còn mong muốn được hàn gắng hạnh phúc gia đình. Mặt khác, ông T và bà T đã có thời gian dài sống ly thân đến nay ông T vẫn không thay đổi ý định xin ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của ông T và bà T đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng nên nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Ngọc Thủy T2 (nữ), sinh ngày 12/5/2007 và Châu Ngọc Thủy T1 (nữ), sinh ngày 27/5/2013 ông T và bà T thỏa thuận giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng cho mỗi cháu. Xét sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện và không trái luật nên công nhận

Về tài sản chung: Ông T và bà T xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: ông T và bà T xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng ông T phải chịu.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đồng ông T phải chịu

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng**:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên án**:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Châu Ngọc Chu T đối với bà Võ Thị Huỳnh T. Ông T được ly hôn với bà T.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Châu Ngọc Thủy T2 (nữ), sinh ngày 12/5/2007 và Châu Ngọc Thủy T1 (nữ), sinh ngày 27/5/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng cho mỗi cháu đến khi 02 cháu tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Ông T và bà T xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung: ông T và bà T xác định không có nên ghi nhận, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, ông T phải chịu. Ông T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng thành án phí theo biên lai thu số 007864 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

6/ Về án phí cấp dưỡng nuôi con ông T phải chịu là 300.000đồng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.